

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Khuyên.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tiến Đ, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1973 (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không có.

- Nhân thân: Ngày 06/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng 02 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo được trả tự do tại tòa. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2020 và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Anh Dương Sỹ M, sinh năm: 1996 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* **Người làm chứng:** Anh Mai Tuấn A, sinh năm: 1995 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ bạn bè với Dương Sĩ M. Ngày 02/9/2020, giữa bị cáo và Mạnh xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bị cáo bị Mạnh dùng chân đạp vào bụng.

Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2020, bị cáo cùng anh Mai Tuấn A, sinh năm 1995 ngụ ấp 8, xã X, huyện C, ngồi chơi tại quán cà phê Thiên Kiều thuộc ấp 8, xã X, huyện C thì bị cáo nghe nói M sắp đến nên bị cáo đi qua quán cà phê 79 để tránh mặt M. Bị cáo đi vòng ra phía sau quán cà phê 79 thì thấy 01 con dao dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 05cm, đầu mũi dao nhọn để phía sau quán. Lúc này, bị cáo nhớ lại việc bị M đánh vào ngày 02/9/2020 nên bực tức rồi cầm dao đi chém M. Bị cáo đi bộ đến đoạn đường bê tông cạnh quán cà phê Sao Đêm thuộc ấp S, xã X, huyện C thì thấy anh Tuấn A điều khiển xe mô tô chở M đi về phía bị cáo. Thấy bị cáo cầm dao nên anh Tuấn A dừng xe lại, còn M nhảy xuống xe bỏ chạy vào trong vườn bưởi của ông Lê Văn D thuộc ấp Suối Nhất, xã X. Lúc này, bị cáo cầm dao đuổi theo M được khoảng 50m thì M vấp ngã, bị cáo lao tới vùng dao chém M thì M đứng dậy chụp tay cầm dao của bị cáo lại. Bị cáo và M ôm nhau giằng co, vật nhau xuống đất. Quá trình giằng co, bị cáo vùng dao chém một nhát vào chân phải của M và gây ra nhiều vết thương khác trên người M. Lúc này, anh Tuấn A chạy đến thấy bị cáo đang cầm dao vật nhau với M nên chạy đến chụp con dao trên tay bị cáo để xuống đất. M rút con dao bấm trong người ra nên anh Tuấn A buông bị cáo ra để chạy lại can ngăn, giật con dao từ tay M, còn bị cáo bỏ đi ra khỏi vườn bưởi rồi vứt con dao ở bên lề đường bê tông. M được anh Tuấn A đưa đi cấp cứu.

Ngày 04/9/2020, anh M làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0764/TgT/2020 ngày 08/9/2020, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận Dương Sĩ M bị: Vết thương bờ mắt cá ngoài chân phải kích thước 3x0,3cm, tỷ lệ 02%; vết thương 1/3 giữa mặt ngoài sau cẳng tay trái kích thước 2,5x0,2cm, tỷ lệ 01%; Vết thương 1/3 dưới mặt trong đùi trái kích thước 2,5x0,2cm, tỷ lệ 01%; Vết thương ngón 2 bàn chân phải kích thước 2x0,2cm, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

*** Vật chứng vụ án:**

01 con dao dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 05cm, đầu mũi dao nhọn (không thu hồi được);

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi sự việc xảy ra, anh M đã rời khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa thể tiến hành làm việc để giải quyết vấn đề dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSCM ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Tiến Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 ; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án tù: 16 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, anh M đã rời khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa thể tiến hành làm việc để giải quyết vấn đề dân sự, đề nghị tách ra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là quá cáo. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người bị hại, và người làm chứng trong vụ án: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, người làm chứng đều vắng mặt không có lý do nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của những này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại vườn bưởi của ông Lê Văn D thuộc ấp S xã X, huyện C. Do trước đó giữa bị cáo và anh M có xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày nên bị cáo đã có hành vi dùng con dao dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, rộng khoảng 05cm, đầu mũi dao nhọn chém anh Dương Sỹ M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05 %.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 70/CT-VKSCM ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã dùng dao chém trúng vào người của anh M gây thương tích. Đáng lẽ, khi bị cáo và anh M xảy ra mâu thuẫn nhỏ trước đó thì bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết. Điều này

chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Bị cáo dùng dao chém bị hại là hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ dễ gây thương tích cho bị hại Dương Sỹ M đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng 02 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 vào ngày 06/4/2018, hiện đã được xóa án tích. Tuy nhiên đây cũng được xem là tình tiết để đánh giá nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt dành cho bị cáo.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do chưa có lời khai của anh M về vấn đề giải quyết vấn đề dân sự nên HĐXX không xem xét. Tách và dành quyền khởi kiện cho anh M bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến Đ: 12 (*mười hai*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Tách và dành quyền khởi kiện cho anh Dương Sỹ M bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Tiến Đ phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Thị Khuyên